

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn Thành phố Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động, đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023-2030”; Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động, đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn Thành phố như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động, đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023-2030” (sau đây gọi tắt là Đề án):

- Tăng cường sự chủ động, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) cho người lao động (NLĐ) và người sử dụng lao động (NSDLĐ) trên địa bàn Thành phố.

- Nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người sử dụng lao động và người lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hòa ổn định tiến bộ trong các doanh nghiệp, góp phần nâng cao kiến thức pháp luật cho cán bộ và Nhân dân, thúc đẩy sản xuất phát triển, ổn định xã hội.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động PBGDPL phải có trọng điểm, thực chất, khả thi, từng bước chuyên nghiệp và mang tính bền vững, đáp ứng nhu cầu của NLĐ và NSDLĐ, đảm bảo yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Đổi mới, đa dạng các phương thức tổ chức PBGDPL theo phương châm linh hoạt, sáng tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, mạng xã hội; đảm bảo phù hợp với nhu cầu từng nhóm đối tượng; phát huy vai

trò, sức mạnh tổng hợp của các hệ thống chính trị, xã hội, khả năng, ưu thế của các loại hình thông tin để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

- Đảm bảo đủ kinh phí từ ngân sách Nhà nước, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đáp ứng yêu cầu công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho các đối tượng tuyên truyền; lồng ghép thực hiện Kế hoạch với việc thực hiện các Chương trình, dự án, kế hoạch khác tại cơ quan, đơn vị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

1.1. Tiếp tục đổi mới toàn diện công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ trong các loại hình doanh nghiệp, tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành; huy động nguồn lực xã hội; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động PBGDPL.

1.2. Triển khai đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm công tác PBGDPL cho doanh nghiệp, tạo chuyển biến có chất lượng, hiệu quả cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận, nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật lao động và thực thi các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản, góp phần thúc đẩy quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, hạn chế rủi ro pháp lý, giảm thiểu tranh chấp lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, nâng cao thứ hạng của Thành phố về môi trường kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đảm bảo 90% - 100% cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương tổ chức phổ biến, thông tin kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan quyền, nghĩa vụ của NLĐ và NSDLĐ trước và sau khi được ban hành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với nội dung và hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật.

2.2. Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật, thông tin pháp luật về lao động, quan hệ lao động và nội dung, yêu cầu thực thi cam kết quốc tế về lao động được công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác; cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương có trách nhiệm bảo đảm cho NLĐ và NSDLĐ được tiếp cận thông tin tiện lợi, dễ dàng, nhanh chóng.

2.3. Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, cập nhật thông tin về pháp luật, chính sách pháp luật lao động theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, ít nhất 02 cuộc.

2.4. Đảm bảo 90% - 100% các câu hỏi và đề nghị tháo gỡ vướng mắc trong trình thực thi pháp luật lao động của NLĐ và NSDLĐ được tiếp nhận và hướng dẫn, trả lời.

2.5. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thói quen tìm hiểu và thực hiện pháp luật của NLĐ và NSDLĐ, đặc biệt là pháp luật về quan hệ lao động, lao động đặc thù liên quan đến việc thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam là thành

viên về tự do hiệp hội và thương lượng tập thể; bình đẳng, không phân biệt đối xử trong lao động; phòng chống lao động cưỡng bức; xoá bỏ lao động trẻ em...

2.6. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

2.7. Xây dựng và duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Thành phố và cấp huyện; giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức đại diện người lao động tại doanh nghiệp trong việc PBGDPL cho doanh nghiệp, quan hệ lao động; triển khai các giải pháp xã hội hóa công tác PBGDPL cho doanh nghiệp.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nội dung tuyên truyền

- Pháp luật về lao động, quan hệ lao động.
- Nội dung, yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam tham gia.
- Các chính sách có tác động lớn đến NLĐ và NSDLĐ.

2. Đối tượng tuyên truyền

- Các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện PBGDPL lao động.
- Cán bộ, công chức làm công tác PBGDPL.
- Trọng tài viên lao động cấp thành phố và hoà giải viên lao động cấp huyện.
- NLĐ và NSDLĐ, nhất là NLĐ và NSDLĐ tại các địa bàn, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao tập trung nhiều doanh nghiệp, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật.

3. Phạm vi tuyên truyền

Đề án được tổ chức triển khai thực hiện trên phạm vi thành phố, trong đó tập trung vào các địa bàn, khu công nghiệp, khu kinh tế tập trung nhiều doanh nghiệp và NLĐ.

4. Thời gian thực hiện

Đề án được triển khai thực hiện từ năm 2024 - 2030.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức, năng lực, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động

1.1. Khảo sát, đánh giá nhu cầu, thực trạng để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao chất lượng PBGDPL lao động cho NLĐ và NSDLĐ

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu PBGDPL của NLĐ và NSDLĐ trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động; thực trạng năng lực và

những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết bồi dưỡng, tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Tổ chức tọa đàm, hội thảo, diễn đàn trao đổi về nhu cầu, thực trạng, các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ.

- Điều tra, khảo sát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Đề án; tổng kết kết quả thực hiện Đề án; đề xuất hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực thi công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng các yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động gửi cơ quan có thẩm quyền (để tổng hợp).

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Liên đoàn lao động Thành phố, Liên minh Hợp tác xã, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp và Chế xuất Hà Nội, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hoà Lạc; UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

1.2. Quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc nâng cao nhận thức, vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL; tăng cường phối hợp cùng cấp, với cấp trên và cấp dưới trong việc đẩy mạnh tuyên truyền PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ; xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm PBGDPL đối với từng đối tượng

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã.

Cơ quan phối hợp: Liên đoàn Lao động Thành phố; Liên minh Hợp tác xã; Ban Quản lý Khu Công nghiệp và Chế xuất Hà Nội và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

1.3. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam; kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật và cán bộ nòng cốt làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động

- Hình thành mạng lưới đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên nòng cốt làm công tác PBGDPL về lao động, đặc biệt là đội ngũ báo cáo viên Thành phố, cấp huyện.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn (pháp luật lao động và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam); về nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện công tác PBGDPL nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.

- Định kỳ tổ chức đối thoại, tọa đàm, cuộc thi chuyên môn nghiệp vụ (nếu có) để củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan, tổ

chức, bảo đảm, hỗ trợ PBGDPL cho các nhóm đối tượng được sâu, rộng, trực tiếp, hiệu quả.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Liên đoàn Lao động Thành phố; Liên minh Hợp tác xã; Ban Quản lý các Khu Công nghiệp và Chế xuất Hà Nội, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hoà Lạc; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Triển khai hiệu quả công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động

2.1. Biên soạn tài liệu nguồn, xây dựng cơ sở dữ liệu về PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ

- Nội dung tài liệu, cơ sở dữ liệu:

+ Pháp luật lao động, công đoàn.

+ Các cam kết quốc tế về lao động có liên quan của Việt Nam, tập trung vào cam kết trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và các công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO).

+ Kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ trong tình hình mới.

- Hình thức:

+ Tài liệu đào tạo, tập huấn (các bài giảng điện tử) và các tài liệu nghiên cứu, tham khảo tăng cường kiến thức dành cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên PBGDPL.

+ Tài liệu truyền thông, PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ dưới hình thức các video, tờ rơi, clip ngắn theo chủ đề, phóng sự, tài liệu thông tin pháp luật lao động,...

+ Bản tin, tài liệu điện tử cho NLĐ và NSDLĐ theo chuyên đề, lĩnh vực pháp luật, cảnh báo vi phạm pháp luật, rủi ro pháp lý... định kỳ đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở, UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan cơ quan, tổ chức có liên quan và các nền tảng mạng xã hội để cập nhật, thông tin kịp thời, nhanh chóng các quy định, chính sách pháp luật mới của Nhà nước liên quan đến phạm vi của Đề án.

+ Cơ sở dữ liệu/chuyên mục PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ tổng hợp các tài liệu của Đề án trên địa bàn Thành phố; thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động, các chính sách có tác động lớn đến NLĐ và NSDLĐ trên Cổng thông tin điện tử của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội, Cổng thông tin điện tử của Thành phố.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Liên minh Hợp tác xã; Liên đoàn Lao động; Ban Quản lý các Khu Công nghiệp và Chế xuất Hà Nội, Ban Quản lý Khu

công nghệ cao Hoà Lạc; UBND các quận, huyện, thị xã; các Sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2.2. Tổ chức đối thoại, giải đáp các vướng mắc trong việc áp dụng và thực hiện pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam

- Nội dung: Các quy định của pháp luật về lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam, tập trung vào các quy định về điều kiện lao động, quan hệ lao động.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Ban Quản lý các Khu Công nghiệp và Chế xuất Hà Nội, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hoà Lạc, Liên đoàn lao động Thành phố, Liên minh Hợp tác xã, Bảo hiểm xã hội Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2.3. Thực hiện tuyên truyền, PBGDPL đa dạng, phong phú, linh hoạt

- Phát huy vai trò của cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng tham gia PBGDPL, giải đáp, tư vấn pháp luật.

- Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở; đổi mới nội dung, hình thức, đẩy mạnh công tác PBGDPL lao động, công đoàn và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam.

- Tập huấn, tổ chức tọa đàm các cơ quan báo chí, truyền thông, phóng viên, biên tập viên để thông tin kịp thời các chính sách về pháp luật lao động mới, có tác động lớn đến đời sống, xã hội và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp và Chế xuất Hà Nội, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hoà Lạc; Liên đoàn lao động Thành phố, Liên minh Hợp tác xã, Bảo hiểm xã hội Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2.4. Xây dựng và thực hiện các hình thức tuyên truyền, PBGDPL đa dạng, phong phú, linh hoạt

- Nghiên cứu xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng. Trong đó, tập trung vào tầm quan trọng, vai trò công tác PBGDPL lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động; lợi ích của việc tuân thủ và thực thi pháp luật.

- Tiếp tục nghiên cứu đổi mới phương thức, hình thức PBGDPL lao động cho NLĐ và NSDLĐ thông qua nhiều hình thức khác nhau (mạng xã hội, nền tảng số, kênh truyền thông...).

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động. Lòng ghép công tác PBGDPL thông qua các ngày hội/ngày lễ kỷ niệm, sinh hoạt văn hoá, thể thao của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhằm thu hút đông đảo các đối tượng tham gia.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn người làm công tác PBGDPL về đổi mới cách thức, hình thức PBGDPL về lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp và Chế xuất Hà Nội, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hoà Lạc; Liên đoàn lao động Thành phố, Liên minh Hợp tác xã, Bảo hiểm xã hội Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới chuyên đổi số nhằm nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu của tình hình mới

- Đổi mới về hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, nền tảng số, dữ liệu số, đa dạng hoá các loại hình sản phẩm trong công tác tuyên truyền, PBGDPL.

- Xây dựng các ứng dụng (Apps) để cung cấp thông tin, giải đáp về pháp luật lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động, các chính sách lớn có tác động đến NLĐ và NSDLĐ và một số các vấn đề khác có liên quan trên thiết bị di động thông minh phục vụ nhu cầu tìm hiểu, thực hiện pháp luật.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm chuyên dụng, các ứng dụng mạng xã hội (YouTube, Facebook, Twitter...) vào kế hoạch PBGDPL.

- Nâng cao hiểu biết, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, PBGDPL.

- Khảo sát, nghiên cứu, học tập kinh nghiệm của nước ngoài trong việc tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của NLĐ và NSDLĐ.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp và Chế xuất Hà Nội, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hoà Lạc; Liên đoàn lao động Thành phố, Liên minh Hợp tác xã, Bảo hiểm xã hội Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2.6. Xây dựng, nhân rộng cách làm hay, mô hình PBGDPL hiệu quả cho NLĐ và NSDLĐ trong các doanh nghiệp

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Liên đoàn lao động Thành phố, Bảo hiểm xã hội Thành phố, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp và Chế xuất Hà Nội, Ban Quản

lý Khu công nghệ cao Hoà Lạc, Liên minh Hợp tác xã, UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan, các doanh nghiệp.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có).

2. Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch và tổng hợp chung vào dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

3. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức đại diện cho NLĐ, tổ chức đại diện NSDLĐ, các cá nhân tham gia hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan Thường trực chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án; phối hợp các sở, ban và các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức, triển khai, thực hiện các hoạt động của Kế hoạch; báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND Thành phố.

- Tham mưu tổ chức biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực và hiệu quả trong việc thực hiện Kế hoạch.

- Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

2. Sở Tư pháp

- Chủ động phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động hàng năm và giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn Thành phố.

- Tư vấn phương pháp, hỗ trợ biên soạn tài liệu tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động có liên quan đến NLĐ và NSDLĐ theo nhiệm vụ Kế hoạch này.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ động phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành, đơn vị liên quan cung cấp thông tin, đề nghị các cơ quan báo chí Thành phố, báo chí Trung ương và địa phương có chương trình phối hợp công tác với Thành phố, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về pháp luật lao động, quan hệ lao động, nội dung, yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt

Nam tham gia, các chính sách có tác động lớn đến NLĐ và NSDLĐ; các mô hình, điển hình trong hoạt động tuyên truyền, PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ; các doanh nghiệp thực hiện tốt pháp luật lao động.

4. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính chủ trì bố trí vốn sự nghiệp ngân sách Thành phố thực hiện Kế hoạch. Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

5. Đề nghị Liên đoàn Lao động Thành phố

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung của Kế hoạch này.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các công đoàn cơ sở trên địa bàn Thành phố tổ chức các hoạt động đối thoại, thương lượng tập thể, tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam, đặc biệt là các quy định về điều kiện lao động, quan hệ lao động trong tình hình mới.

6. Bảo hiểm xã hội Thành phố

Chủ động phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến NLĐ và NSDLĐ trên địa bàn Thành phố.

7. Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội và cơ quan báo, đài Hà Nội

Chủ động phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, tổ chức có liên quan và các địa phương thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động và các pháp luật khác có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của NLĐ, NSDLĐ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

8. Liên minh Hợp tác xã Thành phố

Chủ động phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến NLĐ và NSDLĐ trên địa bàn Thành phố.

9. Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hoà Lạc

Chủ động phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động và các quy định pháp luật có liên quan cho NLĐ, NSDLĐ trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; tổ chức kiểm tra thực hiện pháp luật lao động của các doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố.

10. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương.

- Chỉ đạo các ngành có liên quan cấp huyện tích cực tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ của Kế hoạch.

- Bố trí kinh phí, nguồn lực, cơ sở vật chất cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật và ngân sách nhà nước.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các Sở, Ban, ngành liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã hằng năm xây dựng Kế hoạch và bố trí kinh phí triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; định kỳ (*trước ngày 05/12 hằng năm*) báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội) kết quả tổ chức, triển khai, thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn Thành phố Hà Nội. UBND Thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, các PCVP;
NC, KGVX, KTN, TH;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Sơn